

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 11 năm 2025.

YÊU CẦU MỜI CHÀO GIÁ

Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm

/gói thầu “Thi công mái che bằng tôn khu vực chờ của bệnh nhân trước khu khám 2”

Kính gửi: Các Doanh nghiệp, nhà cung cấp, hộ kinh doanh quan tâm.

Bệnh viện Mắt có nhu cầu tiếp nhận chào giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu “Thi công mái che bằng tôn khu vực chờ của bệnh nhân trước khu khám 2” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào giá

- Đơn vị yêu cầu mời chào giá: Bệnh viện Mắt.
- Mã số thuế: 0301483745.
- Địa chỉ: Số 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 39 325 364.
- Cách thức tiếp nhận tài liệu chào giá: Nhận trực tiếp qua đường văn thư tại địa chỉ: Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Mắt – Địa chỉ: 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trên phong bì ghi rõ:

Tiêu đề: “Chào giá mua sắm/gói thầu “Thi công mái che bằng tôn khu vực chờ của bệnh nhân trước khu khám 2” theo công văn mời chào giá số 2866/BVM-HCQT”

Nơi nhận: Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Mắt – 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Thời hạn tiếp nhận tài liệu chào giá: đến trước lúc 16 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 11 năm 2025.

7. Thời hạn có hiệu lực của chào giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày Bệnh viện Mắt nhận được Công văn báo giá của đơn vị theo biểu mẫu 1 đính kèm.

II. Danh mục yêu cầu mời chào giá

1. Bảng khối lượng thực hiện:

STT	Danh mục công tác	Đơn vị	Khối lượng
1	Lắp dựng, tháo dỡ dàn giáo ngoài, chiều cao $\leq 16m$	100m ²	0,9932
	$(13,63+11,2)*4/100 = 0,9932$		
2	Tháo dỡ máng xối tôn cũ bằng thủ công, chiều cao $\leq 6m$	m ²	12,0000
	$20*0,6 = 12$		

STT	Danh mục công tác	Đơn vị	Khối lượng
3	Phá dỡ nền - Nền bê tông, có cốt thép	m3	1,1520
	$(0,8*0,8*0,3)*6 = 1,152$		
4	Đào móng cột, trụ, hố kiểm tra bằng thủ công, rộng $\leq 1\text{m}$, sâu $\leq 1\text{m}$ - Cấp đất III	1m3	1,9200
	$(0,8*0,8*0,5)*6 = 1,92$		
5	Bốc xếp Vận chuyển phế thải các loại	m3	3,0720
	Bảng khối lượng đào :		
	$1,152+1,92 = 3,072$		
6	Vận chuyển bằng thủ công 10m khởi điểm - Vận chuyển phế thải các loại	m3	3,0720
	Bảng khối lượng bốc xếp :		
	$3,072 = 3,072$		
7	Vận chuyển phế thải trong phạm vi 1000m bằng ô tô - 0,5T	m3	3,0720
	Bảng khối lượng bốc xếp thủ công :		
	$3,072 = 3,072$		
8	Vận chuyển phế thải tiếp 1000m bằng ô tô - 0,5T	m3	3,0720
	$3,072 = 3,072$		
9	Bê tông lót móng SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, chiều rộng $\leq 250\text{cm}$, M150, đá 4x6, PCB40	m3	0,3840
	$(0,8*0,8*0,1)*6 = 0,384$		
10	Lắp dựng cốt thép móng, $\Phi K \leq 10\text{mm}$	tấn	0,0400
	Rọ thép Móng : $\Phi 10 \times 100\text{mm}$:		
	$(20*0,5)*6*0,617/1000 = 0,037$		
	Cổ móng :		
	$(4*0,2)*6*0,617/1000 = 0,003$		
11	Ván khuôn móng cột - Móng vuông, chữ nhật	100m2	0,0696
	Móng :		
	$(0,5*0,5*4)*6/100 = 0,06$		
	Cổ móng :		
	$(0,2*0,2*4)*6/100 = 0,0096$		
12	Bê tông móng SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, chiều rộng $\leq 250\text{cm}$, M250, đá 1x2, PCB40	m3	0,7980
	Móng :		

STT	Danh mục công tác	Đơn vị	Khối lượng
	$(0,5*0,5*0,5)*6 = 0,75$		
	Cổ móng :		
	$(0,2*0,2*0,2)*6 = 0,048$		
13	Gia công, lắp dựng bảng mã chờ chân cột, bu long chữ L neo trong bê tông móng.	bộ	6,0000
	$6 = 6$		
14	Gia công cột bằng thép hình	tấn	0,3901
	Cột thép mái chính, thép dày 2mm:		
	$12*4*5,6/1000 = 0,2688$		
	Cột thép mái phụ, thép dày 2mm:		
	$7*3,15*5,5/1000 = 0,1213$		
15	Gia công vì kèo thép hình khẩu độ nhỏ, khẩu độ $\leq 9m$	tấn	0,5205
	Vì kèo mái chính thép 40*80*2mm :		
	$(8,07+8,025)*3*3,71/1000 = 0,1791$		
	Thanh chống đứng vì kèo mái chính thép 40*80*2mm :		
	$(1,22+1,011+0,8+0,59+0,37)*3*3,71/1000 = 0,0444$		
	Thanh chống chéo vì kèo mái chính thép 40*80*2mm :		
	$(2,149+2,145+2+2)*3*3,71/1000 = 0,0923$		
	Vì kèo mái phụ 2 bên của mái chính thép 40*80*2mm :		
	$(0,15+1,5+1,5+0,05)*8*3,71/1000 = 0,095$		
	Vì kèo mái hành lang vào căn tin thép 40*80*2mm :		
	$(0,27+2,7+2,7+0,07)*5*3,71/1000 = 0,1065$		
	Thanh chống đứng vì kèo mái hành lang vào căn tin thép 40*80*2mm :		
	$0,173*5*3,71/1000 = 0,0032$		
16	Gia công giằng mái thép	tấn	0,3746
	Giằng loại 1 thép 40*80*2mm :		
	$(7,17+0,37)*2*3,71/1000 = 0,0559$		
	$0,37*3*3,71/1000 = 0,0041$		
	Giằng loại 2 thép 40*80*2mm :		
	$(7,17+0,801)*2*3,71/1000 = 0,0591$		

STT	Danh mục công tác	Đơn vị	Khối lượng
	$0,801*3*3,71/1000 = 0,0089$		
	$1,87*4*3,71/1000 = 0,0278$		
	Giằng loại 3 thép 40*80*2mm :		
	$(7,17+1,22)*2*3,71/1000 = 0,0623$		
	$1,22*3*3,71/1000 = 0,0136$		
	$2,084*4*3,71/1000 = 0,0309$		
	Giằng loại 4 thép 40*80*2mm :		
	$(13,34+0,7)*2*3,71/1000 = 0,1042$		
	$0,7*3*3,71/1000 = 0,0078$		
17	Gia công xà gồ thép	tấn	0,4984
	Xà gồ mái chính thép 30*60*2mm :		
	$(8,025/0,8+1)*7,17*2,76/1000 = 0,2183$		
	Xà gồ mái phụ 2 bên của mái chính thép 30*60*2mm :		
	$(1,6/0,8+1)*2*7*2,76/1000 = 0,1159$		
	Xà gồ mái hành lang vào căn tin thép 30*60*2mm :		
	$(2,75/0,8+1)*13,41*2,76/1000 = 0,1642$		
18	Lắp cột thép các loại	tấn	0,3901
	Bảng khối lượng gia công :		
	$0,3901 = 0,3901$		
19	Lắp dựng xà gồ thép	tấn	0,4984
	Bảng khối lượng gia công :		
	$0,4984 = 0,4984$		
20	Lắp dựng vì kèo, giằng mái thép	tấn	0,8951
	Bảng khối lượng gia công :		
	$0,5205+0,3746 = 0,8951$		
21	Sơn sắt thép bằng sơn các loại 1 nước lót + 2 nước phủ (Các vị trí hàn liên kết)	1m ²	20,0000
	$20 = 20$		
22	Bốc xếp lên Thép các loại bằng thủ công	tấn	1,7836
	Bảng khối lượng gia công :		
	$0,3901+0,4984+0,8951 = 1,7836$		
23	Vận chuyển sắt thép các loại bằng thủ công, 10m khởi điểm	tấn	1,7836

STT	Danh mục công tác	Đơn vị	Khối lượng
	Bảng khối lượng bóc xấp :		
	$1,7836 = 1,7836$		
24	Cung cấp lắp đặt máng xối tôn mạ màu mái chính. Kích thước : $300*400*0,5\text{mm}$	mét	15,0000
	$15 = 15$		
25	Cung cấp lắp đặt máng xối tôn mạ màu mái căn tin. Kích thước : $200*200*0,5\text{mm}$	mét	3,0000
	$3 = 3$		
26	Lợp mái che tường bằng tôn múi, chiều dài bất kỳ	100m ²	0,6500
	Mái chính :		
	$65/100 = 0,65$		
27	Lợp mái che tường bằng tôn múi, chiều dài $\leq 2\text{m}$	100m ²	0,7200
	2 mái phụ của mái chính và mái hành lang vào căn tin :		
	$72/100 = 0,72$		
28	Lợp mái che tường bằng tấm nhựa	100m ²	0,2151
	Mặt dựng chính :		
	$7,17*1,22/100 = 0,0875$		
	Mặt dựng 2 bên :		
	$(1,22+0,37)*8,025/2*2/100 = 0,1276$		
29	Lắp đặt ống nhựa máng nhựa đặt nổi bảo hộ dây dẫn - Đường kính $\leq 27\text{mm}$	m	200,0000
	$200 = 200$		
30	Lắp đặt dây đơn $\leq 2,5\text{mm}^2$	m	600,0000
	Dây điện đèn chiếu sáng:		
	$2*200 = 400$		
	Dây TE:		
	$200 = 200$		
31	Lắp đặt hộp nối, phân dây, công tắc, cầu chì, automat, KT $\leq 40\text{cm}^2$	hộp	1,0000
	$1 = 1$		
32	Lắp đặt 2 công tắc, 1 ổ cắm hỗn hợp	bảng	1,0000
	$1 = 1$		
33	Lắp đặt đèn ống dài 1,2m, hộp đèn 2 bóng	bộ	10,0000

STT	Danh mục công tác	Đơn vị	Khối lượng
	10 = 10		
34	Lắp đặt ống nhựa PVC miệng bát, nối bằng p/p dán keo, đoạn ống dài 6m - Đường kính 100mm	100m	0,1800
	Ống thoát nước mưa :		
	3*6/100 = 0,18		

Lưu ý:

- Báo giá phải có ký tên đóng dấu xác thực của Quý Công ty. Đơn vị gửi bảng báo giá đề xuất và giấy đăng ký kinh doanh, hồ sơ năng lực hoạt động thuộc lĩnh vực bắt buộc phải có chứng chỉ hoạt động theo quy định.

- Nội dung nào không có thì quý công ty để trống hoặc ghi không có, nộp kèm theo tài liệu tính năng kỹ thuật gồm các tài liệu liên quan đến sản phẩm, hợp đồng hoặc quyết định trúng thầu, thông báo trúng thầu (nếu có).

Trân trọng./././.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HCQT (NTS_bb).

Đính kèm:

- Biểu mẫu 1;

**GIÁM ĐỐC**

[Signature]
Lê Anh Tuấn

BẢNG CHÀO GIÁ
Gói thầu: Thi công mái che bằng tôn khu vực chờ của bệnh nhân trước khu khám 2

KÍNH GỬI: BỆNH VIỆN MẮT

Trên cơ sở yêu cầu mời chào giá của Bệnh viện Mắt, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của Công ty] xin cung cấp báo giá cho gói thầu/nhu cầu (dịch vụ): “Thi công mái che bằng tôn khu vực chờ của bệnh nhân trước khu khám 2”, như sau:

1. Danh mục:

Đơn vị: đồng.

Stt	Tên Công tác/Nội dung công việc/ Dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (bao gồm VAT)	Thành tiền	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3) x (4)	(6)
1						
2						
	Tổng cộng					
	Số tiền bằng chữ:.....					

1. Tài liệu này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm

2. Thời gian thực hiện: 45 ngày.

3. Chế độ bảo hành:

4. Điều kiện thanh toán:.....[Đơn vị báo giá đề xuất].

5. Chúng tôi cam kết:

- Sử dụng đúng chuẩn loại vật tư và quy trình kỹ thuật theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
- Có đăng ký thông tin doanh nghiệp trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, trạng thái đang hoạt động.
- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Những thông tin nêu trong tài liệu trên là trung thực và không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh.

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp



(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Lưu ý:

- (1), (2), (3): Dữ liệu lấy từ Công văn mời báo giá của Bệnh viện Mắt.
- (4): Đơn giá đã tính đúng, tính đủ, bao gồm các khoản thuế, phí và lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển, giao hàng (nếu có).
- (5): Thành tiền là giá trị được tính theo công thức: Thành tiền = [Đơn giá] x [số lượng].